



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DAO XUAN LONG
Last Middle First

Current Address: 640/ Nguyen Dinh Chieu T/P HCM

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Nam-Dinh

Previous Occupation (before 1975) Captain 2 ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05. 1975 To 02. 1982
Years: 06 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>DAO XUAN DUNG</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN NGOC THUAN	1947	wife
DAO NGUYEN HANH THAI	1971	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for EX. Political Prisoner in V.N.

I. Basic information of applicant in Việt Nam.

- 1 - Full name : ĐÀO - XUÂN - LONG
- 2 - Date, place of birth : 10-9-1944 CAO ĐÀI NAM-ĐÌNH
- 3 - Position before April 1975 :
- Rank : CAPTAIN
 - Function : MILITARY INTELLIGENT OF 12th REGIMENT OF 7th DIVISION
 - Military serial number : 64 / 143719
- 4 - Month, date, year arrested : MAY , 1 , 1975
- 5 - Month, date, year out of camp : FEBRUARY , 27 , 1982
- 6 - Photocopy of release certificate :
- 7 - Present mailing address : 68 LÝ-THƯỜNG-KIỆT VINH-LONG CỬU LONG
- 8 - Current address : 68 LÝ-THƯỜNG-KIỆT VINH-LONG CỬU-LONG

II. List of full name DOB. POB. of EX. Political prisoner relatives to accompany with EX.prisoner.

- a - Spouse : (WIFE) NGUYỄN - NGỌC - THUẬN . 1947
- b - Son : ĐÀO - NGUYỄN ANH-TÀI
- c - Daughter : HO

III. Relatives out side V.N. :

- | | |
|-------------------|---------|
| 1-ĐÀO-XUÂN-DUNG : | USA. |
| 2-ĐÀO-XUÂN-DÌNH : | CANADA |
| 3-ĐÀO-THỊ-NGA : | CANADA. |
| 4-ĐÀO-THỊ-LAN | CANADA. |
| 5-ĐÀO-THỊ-THANH : | CANADA. |
| 6-ĐÀO-THỊ-NGUYẾT | CANADA. |

IV. Have you submitted the application for your family ? NOT YET

1 - Repatriation until now : NO

2 - Reply from BANGKOK ODP : NO

3 - The ODP BANGKOK LOI : NO

V. Comment remark :

VI. All documents are attached to this questionnaire :

- OUT OF CAMPT CERTIFICATE : 02
- DECLARATION OF BIRTH : 06
- MARRIAGE CERTIFICATE : 02
- IMAGE : 06

July - 25 - 1988

LOI

ĐÀO - XUÂN - LONG

04

CHIEF OF CAMP

115-8.3.82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Tân lập

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 147 GRT

(34)

0 0 0 1 7 7 1 2 9 0 2

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 151 ngày 14 tháng 1 năm 1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khi sinh Đào xuân Long

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 08 tháng 03 năm 1944

Nơi sinh Mỹ Mộc, Nam Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt DC 12 tháng

Can tội 640/ ? Nguyễn đình chiếu, TP Hồ Chí Minh 7490

Đội uy xử lý thương vụ

Đã bắt ngày 5/5/75 Án phạt TROT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 640 Nguyễn đình chiếu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân, tỏ ra ăn tâm chịu cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động và học tập: Có cố gắng đảm bảo ngày công có ý thức lao động, thường đạt chỉ tiêu mức khoán, học tập tham gia đều. Nội qui chưa có sai phạm gì lớn, thường xếp loại cải tạo trung bình và khá.

Người ký tên và đóng dấu
Của Đào xuân Long
Đánh, lần số 1/26
Lập tại

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đào xuân Long

Ngày 27 tháng 2 năm 1982
Phó Giám thị

Đội uy : Trần đình Thoa



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH VĨNH LONG

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ LONG CHÂU

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỰ

Số hiệu 108

Tên, họ người chồng ĐÀO-XUÂN-LONG
nghề - nghiệp Sĩ-Quan
sinh ngày Mười tháng Chín năm 1944(10-9-1944)
tại Cao-Dài (Nam-Định)
cư - sở tại Long-Châu (Vĩnh-Long)
tạm - trú tại KBC.4975
Tên, họ cha chồng Đào-xuân-Chức (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Phạm-thị-Mơ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN-NGỌC-THUẦN
nghề - nghiệp Học-sinh
sinh ngày Hai mươi sáu tháng Sáu năm 1947(26-6-1947)
tại Tân-An (Vĩnh-Long)
cư - sở tại Long-Châu(Vĩnh-Long)
tạm - trú tại 70 đường Lý-Thường-Kiệt (Vĩnh-Long)
Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Sử (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Huỳnh-thị-Ngân (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới 10-06-1969 (hồi 08 giờ)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn - khế //
ngày // tháng // năm //
tại // //

CHỨNG-NHẬN :

Như ký tên của Ủy-Ban Hành-
chánh xã Long-Châu ngang đây.

Hôm nay ngày 25-05-1970

ỦY BAN HÀNH CHÁNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

QUẬN CHÂU THÀNH

Long-Châu

Trích y bản chính

ngày 25 tháng 05 năm 1970

~~VIỆN XÁC ĐỊNH~~

Ủy-viên Hộ-Tịch

CHỖ KIẾN:

Xã-Trưởng

PHAN TÙNG-TRUẬT

8/5

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỐI-CAO PHÁP-VIỆN
TOÀ SƠ-THẨM
SAIGON

Lục-sao y bản chính đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 19795/HT (1)

N.C.T/6

Ngày 27 tháng 11 năm 19 57 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

ĐÀO-XUÂN-LONG

Năm một ngàn chín trăm 57 ngày 27 tháng 11 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH-KHAC-DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

NGUYEN-VAN-KHONG

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

PHAM-VAN-NGU

2.—

PHAM-VAN-AN

3.—

PHAM-THI-HANG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Đào-xuân-Long (Ncm)

Sanh ngày 10-9-1944 tại Cao-Đại, Nam-Định, con của Ông
Đào-xuân-Chức và Bà Phạm-thị-Mơ.-

Và duyên cớ mà Mẹ y không có thể xin sao-lục
khai-tanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc lộng từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 09 tháng 5 năm 19 69

CHÁNH-LỤC-SỰ,

C.A TIEN + 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Tân-an
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINH LONG (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1947 SỐ HIỆU 22
(Année) (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-ngọc-Thuần
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 26 Juin 1947
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tân-an(Vinhlong)
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Sĩ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-an(Vinhlong)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh-thị-Ngân
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Couturière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-an(Vinhlong)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê-văn-Lưu, Thẩm-Phán, TUN
(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Võ-thành-Liêm
(M.)

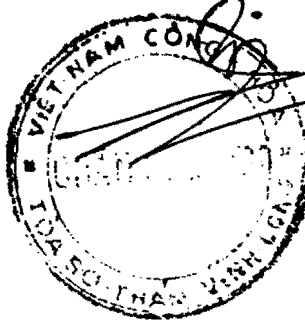
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vinhlong, ngày 10.4.1965

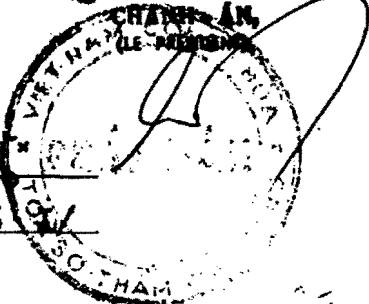
Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Vinhlong, ngày 10.4.1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 500
(Coût)
Biên-lai số : 5886
(Quittance N°)



NAM PHẦN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Tỉnh Vĩnh-Long
Quận Châu-Thành
Xã Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT NAM

BẢN TRÍCH LỤC KHAI SANH NĂM 1971
(Xã Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long NAM PHẦN)
SỐ HIỆU 2552

Tên họ dựa con nit	ĐÀO-NGUYỄN-ANH-TÀI
Nam nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi bốn tháng mười dương-lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Sanh tại chỗ nào	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Đào-Xuân-Long
Cha làm nghề gì	Sĩ-Quan QLVNCH
Nhà cửa ở đâu	KBC. 7171
Tên họ mẹ	Nguyễn-Ngọc-Thuần
Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Sao lục như trong bộ

Long-Châu ngày 26 tháng 10 năm 1977

ỦY VIÊN HỮU TỊCH

Lệ phí _____

Biên lai số _____



ĐÀO-VĂN-LONG
7701
CAO-QUY
NAM-DINH

ĐÀO-NGUYỄN ANH-TÀI
1971
LÔNG-C-HẬU
VINH-LONG

NGUYỄN-NGOC-AN
1971
THU-AN
TÂN-AN-VINH-LONG

C O N T R O L

____ Card
____ ~~8~~ Doc. Request; Form 4/12
____ Release Order
____ ~~✓~~ Computer 4-15-89
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter